

UBND HUYỆN KRÔNG PA  
**PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: . . . /GD&ĐT  
V/v: xây dựng dự thảo Kế hoạch  
triển khai thực hiện đề án phát triển  
giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025

Krông Pa, ngày tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - UBND huyện Krông Pa

Thực hiện công văn số 16/UBND-VX ngày 06/01/2022 của UBND huyện Krông Pa về việc tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Pa.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Pa (có dự thảo đính kèm theo)

Phòng Giáo dục và Đào tạo kính trình UBND huyện, xem xét có ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (đề b/cáo);
- Lãnh đạo PGDDT;
- Lưu: VT, CMMN

**TRƯỞNG PHÒNG**



---

**Nguyễn Văn Vĩnh**

*Krông Pa, ngày tháng năm 2022*

**Dự thảo**

**KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON HUYỆN KRÔNG PA  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

*Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 11/01/2022 của Sở Giáo dục – Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025, trên các địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 như sau:*

**II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC MẦM NON**

**1. Kết quả đạt được (Tính đến cuối năm học 2020-2021)**

**1.1. Quy mô trường, lớp, trẻ mầm non**

Toàn huyện có 16 trường mầm non, mẫu giáo, trong đó có 15 trường mầm non công lập, 01 trường mầm non tư thục và 02 nhóm lớp độc lập tư thục. Huy động 5.459 trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp (trẻ nhà trẻ 183 cháu đạt tỷ lệ 5,9%, trẻ mẫu giáo 5.276 cháu đạt tỷ lệ 88%) riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%.

Quy mô giáo dục mầm non (GDMN) được củng cố, ổn định và phát triển tăng dần hàng năm, mạng lưới trường, lớp mầm non được mở rộng đến tận các thôn, làng vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các điểm trường được bố trí bảo đảm cự ly quy định tạo mọi điều kiện để trẻ mầm non trong độ tuổi được ra lớp và trẻ em hòa nhập được chăm sóc đặc biệt. Loại hình trường, lớp mầm non ngoài công lập cũng được quan tâm đầu tư phát triển.

**1.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Công tác quy hoạch phát triển trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện của từng địa phương, kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa, đón trẻ. Môi trường bảo đảm an toàn, xanh, sạch, đẹp và được cải tạo, xây dựng theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Hầu hết các trường mầm non, mẫu giáo bảo đảm diện tích đất bình quân tối thiểu theo quy định.

Các hạng mục công trình xây dựng: Toàn huyện có 16 phòng hiệu trưởng; 16 phòng phó hiệu trưởng; 16 văn phòng; 16 phòng dành cho nhân viên; 10 phòng bảo vệ; 163 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; 12 phòng giáo dục thể chất, 12 phòng giáo dục nghệ thuật và các hạng mục công trình phụ trợ khác. Các đơn vị trường đều có cổng trường, tường bao, hàng rào được xây dựng ngăn cách bên

ngoài, có biển tên trường đúng quy định; Về thiết bị dạy học hiện có 71 bộ đồ dùng dạy học tối thiểu; 22 bộ đồ chơi ngoài trời (tính cả đồ chơi tự làm); ngoài ra các đơn vị trường đều có phòng máy tính có cài đặt phần mềm Kidsmart, ti vi Smart... 100% các trường mầm non đều có hệ thống phòng cháy, chữa cháy và được tập huấn phòng cháy chữa cháy theo quy định; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc được kết nối mạng internet đến 16/16 trường và được trang bị đủ máy tính phục vụ công tác quản lý; việc thu gom rác thải được bố trí hợp lý đúng vị trí và xử lý hàng ngày bảo đảm vệ sinh môi trường trong các cơ sở GDMN.

Nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ trong các trường mầm non, mẫu giáo những năm gần đây được quan tâm đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động GDMN với quy mô hiện có. Bên cạnh đó, thường xuyên bổ sung các điều kiện, tiêu chuẩn xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đến nay có 09 đơn vị trường đạt chuẩn, tỉ lệ 56,2%.

### **1.3. Về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Năm học 2020-2021 toàn cấp học mầm non có tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) là 290 người, trong đó biên chế 239, tỉ lệ chiếm 82,4%. Cán bộ quản lý là 38, biên chế 37, tỉ lệ đạt 97,4%; giáo viên trực tiếp giảng dạy là 232, biên chế 199, tỉ lệ 85,7; tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,41 (tính cả giáo viên hợp đồng); nhân viên 20, biên chế 04, tỉ lệ 20%. Trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên của cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (chỉ tính biên chế) là 134 người, đạt 69,0%, số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn là 60, tỉ lệ 31,0%. Đội ngũ cán CBQL, GV, NV ổn định tư tưởng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, luôn phấn đấu rèn luyện, học tập, cầu tiến, xác định được vị trí việc làm và trách nhiệm trong công việc, luôn nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

### **1.4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

Toàn huyện huy động 5.459 trẻ mầm non học hai buổi/ngày, đạt tỉ lệ 100%, tổ chức cho 2.645 trẻ ăn trưa tại trường tỉ lệ 48,5%, số lượng trẻ đến trường hai buổi/ngày và ăn trưa tại trường tăng hằng năm, chất lượng dinh dưỡng cho trẻ được cải thiện, 100% trẻ được theo dõi tiêm chủng mở rộng, khám sức khỏe định kỳ và cân đo sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, số trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 346, tỉ lệ 6,3%, số trẻ thấp còi 289, tỉ lệ 5,3%, trẻ béo phì 06, tỉ lệ 0,11%, hàng năm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng đều hạ thấp và khống chế được tỉ lệ trẻ béo phì. Tỉ lệ chuyên cần luôn duy trì đạt cao. 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá phát triển theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

### **2. Một số khó khăn, hạn chế**

Tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp thấp, chỉ đạt 5,9%, trẻ mẫu giáo ra lớp huyện chưa đạt chỉ tiêu tình giao vì thiếu cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên trong nhiều năm qua chưa khắc phục được.

Toàn huyện hiện có 86 điểm trường, trong đó 70 điểm trường lẻ, nhiều điểm trường lẻ cách xa trung tâm, đời sống kinh tế của một số bộ phận người dân

còn thấp nên cũng ảnh hưởng nhiều đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ cũng như việc huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu, đồ chơi ở một số cơ sở GDMN chưa đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các điểm trường lẻ xây dựng lâu năm đã xuống cấp, diện tích hẹp, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, các khối phòng hành chính quản trị và hạ tầng kỹ thuật một số cơ sở chưa đáp ứng đầy đủ để tổ chức hoạt động GDMN.

Đội ngũ CBQL, GV, NV chưa đảm bảo định mức theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; hiện tại còn thiếu 168 giáo viên.

### III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

#### 1. Mục tiêu chung

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ đối với giáo dục của Huyện theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”. Xây dựng hệ thống GDMN phát triển cân đối về cơ cấu và quy mô, đa dạng về loại hình trường, lớp.

Tập trung quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống trường lớp một cách hợp lý; đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cấp học mầm non theo hướng tiếp cận với mô hình tiên tiến, góp phần phát triển GDMN của huyện theo hướng đồng bộ, toàn diện; phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một Chương trình giáo dục Phổ thông mới; phát triển trường mầm non đạt chuẩn quốc gia bảo đảm theo kế hoạch mục tiêu Đề án.

Xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL, GV, NV làm việc trong các cơ sở GDMN bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### 2. Mục tiêu cụ thể: Chia thành hai giai đoạn

2.1. Giai đoạn I (từ năm 2021 đến năm 2022), phấn đấu đạt các chỉ tiêu:

Về quy mô, mạng lưới trường lớp:

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Tỉ lệ đã đạt	Phấn đấu đạt đến năm 2022
Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp	9,8%	5,9%	6,5%
Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp	90%	88%	89%
Huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập	7,5%	3,0%	4,0%

Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Tỉ lệ đã đạt	Phấn đấu đạt đến năm 2022
----------	----------------	--------------	---------------------------

